

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B5**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02166**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Marketing**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023569	Phạm Thị Có	20/12/2006			9	6.0	7.0		5.5		6.1
2	2353403023570	Lê Viết Công	29/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2353403023571	Nguyễn Thanh Hương	09/10/2002			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm Hương	23/05/2007			10	7.0	8.0		5.0		6.2
5	2353403023573	Lê Thị Diễm My	08/10/2008			7	5.5	7.5		7.0		6.8
6	2353403023574	Lê Hoài Ngọc	24/02/2008			7	6.0	8.0		7.0		7.0
7	2353403023575	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	08/10/2008			9	6.5	7.0		8.0		7.7
8	2353403023576	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2353403023577	Lê Ngọc Quí	12/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2353403023578	Lê Định Quốc	18/01/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2353403023579	Lê Văn Sơn	15/06/2001			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2353403023580	Phan Thị Hoài Thư	17/08/2008			5	7.0	6.0		7.5		7.0
13	2353403023581	Trần Đức Tiến	08/06/2008			7	5.0	8.0		7.0		6.8
14	2353403023582	Phạm Anh Trọng	28/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2353403023583	Lê Thành Trung	18/01/2008			10	6.0	9.0		7.0		7.4
16	2353403023584	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10/11/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2353403023585	Đoàn Phạm Kiều Vân	15/12/2008			5	5.0	5.0		5.0		5.0
18	2353403023586	Lê Thanh Việt	18/01/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2353403023587	Nguyễn Thị Như Ý	11/07/2008			8	6.0	5.5		7.0		6.7
20	2353403023588	Nguyễn Ngọc Kim Yển	18/11/2008			5	5.0	7.0		7.0		6.5
21	2353403025244	Bạch Thị Kim Hên	24/07/2007			9	6.5	8.0		7.5		7.5
22	2353403025259	Trần Thị Ngọc	28/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 16 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn